

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2025/DS-ST

Ngày 18-07-2025

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Dương
2. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thanh Thi – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đào Văn Tiền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 07 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 204/2025/TLST-DS ngày 19 tháng 03 năm 2025, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 330/2025/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 05 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 350/2025/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 06 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S; địa chỉ: Lầu A, số B đường N, phường X (phường V, Quận C cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1977; địa chỉ: Lầu A, số B đường N, phường X (phường V, Quận C cũ), Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1978; địa chỉ: số C Đường D, Tổ G, ấp T, xã C (xã T, huyện C cũ), Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các biên bản làm việc tại Tòa án, nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 08/04/2022, bị đơn ông Nguyễn Tấn T đã ký kết với nguyên đơn Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Căn cứ vào thu nhập của bị đơn, nguyên đơn đã chấp nhận cấp thẻ tín dụng với hạn mức 40.000.000 đồng tiêu dùng cá nhân cho bị đơn.

Sau khi được cấp thẻ bị đơn đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 46.238.227 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bị đơn đã thanh toán 23.508.190 đồng. Qua nhiều lần làm việc và nhắc nhở bị đơn vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 11/11/2023 nguyên đơn đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ số nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 10/11/2024, bị đơn nợ số tiền là 69.375.676 đồng bao gồm 46.060.744 đồng nợ gốc và 23.314.932 đồng lãi quá hạn. Mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu bị đơn thanh toán nợ nhưng đến nay bị đơn vẫn cố tình trốn tránh trách nhiệm trả nợ gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc, lãi tạm tính đến ngày 10/11/2024 là: 69.375.676 đồng. Bị đơn còn phải tiếp tục trả số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 11/11/2024 theo mức lãi suất được quy định trong Hợp đồng tín dụng.

Nguyên đơn chỉ yêu cầu cá nhân bị đơn trả khoản nợ trên, không yêu cầu vợ bị đơn cùng chịu trách nhiệm trả nợ với bị đơn.

Ý kiến của bị đơn: Bị đơn vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải trả toàn bộ nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 18 tháng 07 năm 2025 là 84.846.838 đồng, trong đó: nợ gốc là 46.060.744 đồng, nợ lãi quá hạn 38.786.094 đồng, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, và tiền lãi quá hạn kể từ ngày 19 tháng 07 năm 2025 đến khi bị đơn trả hết khoản nợ theo thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 08 tháng 04 năm 2022.

Bị đơn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu:

1. Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xác định thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng; thực hiện việc gửi các văn bản tố tụng, hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: các đương sự đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 và 73 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại ở Tòa án năm 2025, đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng: nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn không có yêu cầu phản tố và vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về yêu cầu của các đương sự:

[3.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 18 tháng 07 năm 2025 là 84.846.838 đồng, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật:

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 08 tháng 04 năm 2022, Phiếu yêu cầu ngày 18 tháng 04 năm 2022, bản tự khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định nguyên đơn có cấp cho bị đơn thẻ tín dụng số 472074-0177, với hạn mức là 40.000.000 đồng.

Căn cứ Bảng sao kê quá trình sử dụng thẻ tín dụng ngày 18 tháng 07 năm 2025 do nguyên đơn cung cấp thì tính đến ngày 18 tháng 07 năm 2025, bị đơn mới thanh toán được 23.508.190 đồng, còn nợ nguyên đơn số tiền tổng cộng là 84.846.838 đồng. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên toàn bộ khoản nợ đã bị chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 11 tháng 11 năm 2023. Như vậy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ.

Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là hợp pháp nên chấp nhận, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền là 84.846.838 đồng, trong đó: nợ gốc là 46.060.744 đồng, nợ lãi quá hạn 38.786.094 đồng, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng tính trên số dư nợ gốc kể từ ngày 19 tháng 07 năm 2025 cho đến khi bị đơn thanh toán xong khoản nợ trên:

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu của nguyên đơn là hợp pháp nên chấp nhận, buộc bị đơn phải tiếp tục

thanh toán lãi quá hạn đối với khoản nợ gốc kể từ sau khi tuyên án sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 08 tháng 04 năm 2022, Phiếu yêu cầu ngày 18 tháng 04 năm 2022.

Bị đơn vắng mặt không có lý do suốt quá trình giải quyết vụ án nên phải gánh chịu hậu quả của việc không tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Đối với phần phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.242.342 đồng.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại ở Tòa án năm 2025;

Căn cứ các Điều 463 và 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 6, 7, 9 và 30 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc ông Nguyễn Tấn T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ phát sinh từ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 08 tháng 04 năm 2022 và Phiếu yêu cầu ngày 18 tháng 04 năm 2022 là 84.846.838 đồng (T1 mười bốn triệu tám trăm bốn mươi sáu nghìn tám trăm ba mươi tám đồng), trong đó: nợ

gốc là 46.060.744 đồng, nợ lãi quá hạn 38.786.094 đồng, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Tấn T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP S thì lãi suất ông Nguyễn Tấn T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP S theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP S.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Tấn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.242.342 đồng (Bốn triệu hai trăm bốn mươi hai nghìn ba trăm bốn mươi hai đồng).

Hoàn lại số tiền tạm tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP S là 1.734.392 đồng (Một triệu bảy trăm ba mươi bốn nghìn ba trăm chín mươi hai đồng) theo biên lai thu số 0063923 đồng ngày 17 tháng 03 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp . Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 8 - TP . Hồ Chí Minh;
- THA DS TP. Hồ Chí Minh;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Hoài

